

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **30/2023/HS-PT**
Ngày 06-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hải Anh

Các thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo [Vũ Doanh H](#) do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 84/2023/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Bị cáo có kháng cáo: **VŨ DOANH HƯNG**, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1969, tại tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: [Tổ B, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái](#); nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Vũ Doanh M](#) và bà [Nguyễn Thị K](#) (đều đã chết); có vợ là [Nguyễn Thị M1](#) và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/4/2023, đến ngày 29/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo [Nguyễn Thị M1](#), [Vũ Thị T](#); 14 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị
- Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2016 vợ chồng [Vũ Doanh H](#) và [Nguyễn Thị M1](#) đã cho nhiều người vay tiền với lãi suất vượt quá quy định của pháp luật để thu lợi bất chính, với hình thức: Sau khi thỏa thuận về số tiền vay gốc và lãi suất vay với những người vay tiền, [H](#) và [M1](#) sẽ chuyển

số tiền cho vay cho những người này bằng tiền mặt tại nhà riêng của H, M1 hoặc chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng B số 37110000438100 của Vũ Doanh H; sau đó, H và M1 sẽ trực tiếp hoặc chỉ đạo Vũ Thị T (là em gái ruột của H) đi thu tiền vay gốc, tiền lãi từ những người vay tiền bằng hình thức thu tiền mặt hoặc sử dụng số tài khoản ngân hàng để nhận tiền, cụ thể: H, M1 sử dụng tài khoản ngân hàng B số 37110000438100 của Vũ Doanh H và tài khoản số 12110000952777 của Nguyễn Ngọc T1 là cháu của Vũ Doanh H để giao dịch; T sử dụng tài khoản ngân hàng V số 107891660888 của T, ngoài ra, T còn sử dụng các tài khoản Ngân hàng V số 100004293423 của Đỗ Minh C là chồng của T và tài khoản ngân hàng M2 số 0393073663 của Đỗ Kim Y là con gái T.

Tính đến ngày 21/4/2023, Vũ Doanh H và Nguyễn Thị M1 đã cho 14 người vay tiền với lãi suất cao, vượt quá 05 (năm) lần mức quy định của Bộ luật dân sự (mức lãi suất tối đa pháp luật cho phép là 20%/1 năm) với tổng số tiền cho vay là 900.000.000 đồng đối với, cụ thể:

1. Chị Bùi Thị Thu T2: Vay tiền 01 lần là 50.000.000 đồng vào ngày 23/10/2022, mức lãi suất là 4.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày vay, 10 ngày trả lãi một lần với số tiền là 2.000.000 đồng. Tính đến ngày 21/01/2023 là 91 ngày, tiền lãi phải trả theo thỏa thuận là 18.200.000 đồng, thực tế chị T2 đã trả 18.000.000 đồng tiền lãi và 50.000.000 tiền gốc. Số tiền mà H và M1 phải chịu trách nhiệm hình sự khi thu lợi bất chính là: 18.200.000 đồng – $(50.000.000đ \times 20\%/365 \times 91 \text{ ngày}) = 15.706.849$ đồng; số tiền thực tế thu lợi bất chính nhận được khi cho chị T2 vay tiền là: 18.000.000 đồng – $(50.000.000đ \times 20\%/365 \times 91 \text{ ngày}) = 15.506.849$ đồng.

2. Chị Nguyễn Thị Bích H1: Vay tiền 06 lần với tổng số tiền vay là 600.000.000 đồng, mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 29/3/2021 vay 500.000.000 đồng. H, M1 chuyển cho chị H1 487.500.000 đồng, vì thỏa thuận trừ trước tiền lãi 5 ngày là 12.500.000 đồng. Tính đến ngày 01/4/2021 là 04 ngày chị H1 đã trả đủ tiền vay gốc 500.000.000 đồng, lãi theo thỏa thuận là 10.000.000 đồng, thực tế chị H1 đã trả 12.500.000 đồng. Số tiền H và M1 đã thu lợi bất chính từ việc cho chị Bích H1 vay tiền là: 12.500.000 đồng – $(500.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 04 \text{ ngày}) = 11.404.110$ đồng;

- Lần 2: Ngày 30/5/2022 vay 20.000.000 đồng. Đến ngày 11/8/2022 là 74 ngày, lãi phải trả theo thỏa thuận là 7.400.000 đồng. Chị H1 đã trả 7.500.000 đồng tiền lãi và trả 20.000.000 đồng tiền vay gốc. H và M1 đã thu lợi bất chính từ việc cho chị Bích H1 vay tiền là: 7.500.000 đồng – $(20.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 74 \text{ ngày}) = 6.689.041$ đồng;

- Lần 3: Ngày 16/6/2022 vay số tiền 10.000.000 đồng. Tính đến ngày 11/8/2022 là 57 ngày, lãi phải trả theo thỏa thuận là 2.850.000 đồng, chị H1 đã trả 3.000.000 đồng tiền lãi và 10.000.000 đồng tiền vay gốc. Số tiền H và M1 đã thu lợi bất chính từ việc cho chị Bích H1 vay tiền là: 3.000.000 đồng – $(10.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 57 \text{ ngày}) = 2.687.671$ đồng;

- Lần 4: Ngày 30/8/2022 vay 20.000.000 đồng. Tính đến ngày 16/01/2023 là 140 ngày, theo thỏa thuận, chị H1 đã trả 14.000.000 đồng tiền lãi và trả đủ 20.000.000 đồng tiền vay gốc. Số tiền H và M1 đã thu lợi bất chính từ việc cho chị H1 vay tiền là: 14.000.000 đồng – $(20.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 140 \text{ ngày}) = 12.465.753$ đồng;

- Lần 5: Ngày 15/10/2022 vay số tiền 10.000.000 đồng. Tính đến ngày 20/11/2022 là 37 ngày, theo thỏa thuận, chị [H1](#) đã trả 1.700.000 đồng tiền lãi và trả đủ 10.000.000 đồng tiền vay gốc. Số tiền [H](#) và [M1](#) đã thu lợi bất chính từ việc cho [Bích H1](#) vay tiền là: $1.700.000 \text{ đồng} - (10.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 37 \text{ ngày}) = 1.497.260 \text{ đồng}$.

- Lần 6: Ngày 07/01/2023 vay số tiền 40.000.000 đồng. [H](#), [M1](#) chuyển cho chị [H1](#) số tiền 38.000.000 đồng, vì thỏa thuận trừ trước tiền lãi 2.000.000 đồng. Tính đến ngày 14/01/2023 là 08 ngày, theo thỏa thuận, chị [H1](#) trả 40.000.000 đồng tiền vay gốc. [M1](#) đã trả lại cho [H1](#) 600.000 đồng trong số tiền lãi đã thu trước đó. Do đó, tiền lãi chị [H1](#) phải trả thực tế là 1.400.000 đồng. Số tiền [H](#) và [M1](#) đã thu lợi bất chính từ việc cho chị [H1](#) vay tiền là: $1.400.000 \text{ đồng} - (40.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 08 \text{ ngày}) = 1.224.658 \text{ đồng}$;

Tổng số tiền [H](#) và [M1](#) đã thu lợi bất chính từ việc cho chị [Nguyễn Thị Bích H1](#) vay tiền là: $11.404.110 + 6.689.041 + 2.687.671 + 12.465.753 + 1.497.260 + 1.224.658 = 35.968.493 \text{ đồng}$.

3. Ông [Đặng Minh S](#): Vay tiền 03 lần với tổng số tiền là 50.000.000 đồng, mức lãi suất là 5.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày. Cụ thể:

- Lần 1: Ngày 05/6/2022 vay 10.000.000 đồng, tính đến ngày 26/02/2023 là 267 ngày, lãi phải trả theo thỏa thuận là 13.350.000 đồng. Ông [S](#) đã trả 13.500.000 đồng tiền lãi và trả hết 10.000.000 đồng tiền vay gốc. [H](#) và [M1](#) đã thu lợi bất chính từ việc cho ông [S](#) vay tiền là: $13.500.000 \text{ đồng} - (10.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 267 \text{ ngày}) = 12.036.986 \text{ đồng}$;

- Lần 2: Ngày 17/6/2022 vay 20.000.000 đồng, tính đến ngày 27/02/2023 là 256 ngày, lãi phải trả theo thỏa thuận là 25.600.000 đồng. Ông [S](#) đã trả 26.000.000 đồng tiền lãi và trả đủ số tiền gốc. [H](#) và [M1](#) đã thu lợi bất chính từ việc cho ông [S](#) vay tiền là: $26.000.000 \text{ đồng} - (20.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 256 \text{ ngày}) = 23.194.521 \text{ đồng}$;

- Lần 3: Ngày 06/7/2022 vay 20.000.000 đồng, tính đến ngày 26/02/2023 là 236 ngày, lãi phải trả theo thỏa thuận là 23.600.000 đồng. Ông [S](#) đã trả 24.000.000 đồng tiền lãi và trả hết tiền gốc. [H](#) và [M1](#) đã thu lợi bất chính từ việc cho ông [S](#) vay tiền là: $24.000.000 \text{ đồng} - (20.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 236 \text{ ngày}) = 21.413.699 \text{ đồng}$;

Tổng số tiền [H](#), [M1](#) đã thu lợi bất chính từ việc cho ông [Đặng Minh S](#) vay tiền là: $12.036.986 + 23.194.521 + 21.413.699 = 56.645.206 \text{ đồng}$.

4. Chị [Nguyễn Thị Thu H2](#): Ngày 24/8/2022 vay số tiền 5.000.000 đồng, theo hình thức bốc bát họ trong thời hạn 50 ngày, mức lãi suất là 6.383 đồng/01 triệu/01 ngày; cứ 05 ngày thì phải trả số tiền 650.000 đồng, trong đó có 500.000 đồng tiền gốc, 150.000 đồng tiền lãi, trả tiền 10 lần thì trả xong khoản vay. Thực tế [H](#), [M1](#) chuyển cho chị [Hằng](#) số tiền 4.350.000 đồng vì thỏa thuận trừ trước tiền lãi của 5 ngày là 650.000 đồng. Tính đến ngày 09/10/2022 là 47 ngày, lãi phải trả theo thỏa thuận là 1.410.000 đồng, thực tế chị [H2](#) đã trả tổng số 1.500.000 đồng tiền lãi và trả hết tiền gốc. Số tiền [H](#) và [M1](#) đã thu lợi bất chính từ việc cho chị [H2](#) vay tiền là: $1.500.000 \text{ đồng} - (5.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \times 47 \text{ ngày}) = 1.371.233 \text{ đồng}$.

5. Chị [Lê Thị Hồng H3](#): Vay tiền 05 lần, theo hình thức "bốc bát họ" với tổng số tiền vay là 40.000.000 đồng, mức lãi suất từ 6.000 đồng đến 6.667 đồng/01 triệu/01 ngày, thỏa thuận vay trong 50 ngày. Cụ thể:

- Lần 1: Ngày 17/3/2022 vay 10.000.000 đồng tính đến 30/4/2022 là 45 ngày, theo thỏa thuận chị [H3](#) đã trả 3.000.000 đồng tiền lãi và trả hết tiền gốc. [H](#) và [M1](#) đã thu lợi bất chính từ việc cho chị [H3](#) vay tiền là: 3.000.000 đồng – (10.000.000 đồng x 20%/365 x 45 ngày) = 2.753.425 đồng;

- Lần 2: Ngày 18/5/2022 vay 10.000.000 đồng tính đến ngày 03/7/2022 là 47 ngày. Theo thỏa thuận chị [H3](#) đã trả 3.000.000 đồng tiền lãi và trả hết tiền gốc. [H](#), [M1](#) đã thu lợi bất chính từ việc cho chị [H3](#) vay tiền là: 3.000.000 đồng – (10.000.000 đồng x 20%/365 x 47 ngày) = 2.742.466 đồng;

- Lần 3: Ngày 10/11/2022 vay 10.000.000 đồng tính đến ngày 26/12/2022 là 47 ngày, đúng theo thỏa thuận chị [H3](#) đã trả hết tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi. [H](#) và [M1](#) đã thu lợi bất chính từ việc cho chị [H3](#) vay tiền là: 3.000.000 đồng – (10.000.000 đồng x 20%/365 x 47 ngày) = 2.742.466 đồng;

- Lần 4: Ngày 28/12/2022 vay 10.000.000 đồng, đến ngày 15/02/2023 là 50 ngày, đúng theo thỏa thuận chị [H3](#) đã trả 3.000.000 đồng tiền lãi và trả hết tiền gốc. [H](#), [M1](#) đã thu lợi bất chính từ việc cho chị [H3](#) vay tiền là: 3.000.000 đồng – (10.000.000 đồng x 20%/365 x 50 ngày) = 2.726.027 đồng;

Tổng số tiền mà [Vũ Doanh H](#) và [Nguyễn Thị M1](#) đã thu lợi bất chính từ việc cho chị [Lê Thị Hồng H3](#) vay tiền là: 2.753.425 + 2.742.466 + 2.742.466 + 2.726.027 = 10.964.384 đồng.

(05 người trên [H](#), [M1](#) trực tiếp thu tiền vay gốc và tiền lãi).

6. Chị [Nguyễn Mai P](#): Ngày 20/10/2019 vay 15.000.000 đồng, mức lãi suất 6.667 đồng/01 triệu/01 ngày; với thỏa thuận cứ 10 ngày trả 1.000.000 đồng tiền lãi. Tính đến 13/10/2021 là 725 ngày, tiền lãi phải trả theo thỏa thuận là 72.500.000 đồng. Thực tế chị [P](#) mới trả được 28.000.000 đồng, trong đó [T](#) đi thu 27.000.000 đồng. Đối với khoản vay này, chị [P](#) đã trả được 6.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ 9.000.000 đồng đến nay chưa trả cho [H](#), [M1](#); đối với số tiền lãi chưa trả đủ theo thỏa thuận, [H](#) và [M1](#) không thu nữa.

Số tiền [H](#) và [M1](#) phải chịu trách nhiệm hình sự khi thu lợi bất chính từ việc cho chị [P](#) vay tiền là: 72.500.000 - (15.000.000 đồng x 20%/365 x 725 ngày) = 66.541.095 đồng. Số tiền thu lợi bất chính thực tế mà [H](#) và [M1](#) đã nhận được là: 28.000.000 – (15.000.000 đồng x 20%/365 x 725 ngày) = 22.041.095 đồng. Số tiền mà [Vũ Thị T](#) đã giúp [H](#), [M1](#) thu lợi bất chính là: 66.541.095 x (27.000.000/72.500.000) = 24.780.821 đồng.

7. Chị [Nguyễn Thị Bích T3](#): Ngày 29/10/2021 vay số tiền 10.000.000 đồng, với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày vay, thu tiền lãi 10 ngày một lần với số tiền là 300.000 đồng. Tính đến ngày 21/4/2023 là 540 ngày, lãi phải trả theo thỏa thuận là 13.800.000 đồng. Thực tế [T3](#) đã trả 16.200.000 đồng tiền lãi, trong đó, [T](#) đã thu 13.800.000 đồng. Đến nay, [T3](#) vẫn còn nợ lại số tiền 10.000.000 đồng vay gốc.

Số tiền [H](#), [M1](#) thu lợi bất chính từ việc cho chị [T3](#) vay tiền là: 16.200.000 - (10.000.000 x 20%/365 x 540 ngày) = 13.241.096 đồng. Số tiền [T](#) đã giúp [H](#), [M1](#) thu lợi bất chính là: 13.241.096 x (13.800.000/16.200.000) = 11.279.452 đồng.

8. Chị [Nguyễn Thị Thúy Q](#): Vay tiền 02 lần, tổng số tiền vay là 30.000.000 đồng, cụ thể:

Lần 1: Ngày 01/11/2020 vay 20.000.000 đồng, mức lãi suất 7.000 đồng/01 triệu/01 ngày vay, cứ 10 ngày thu lãi một lần với số tiền là 1.400.000 đồng. [H](#), [M1](#) chuyển cho [Q](#) số tiền là 18.600.000 đồng vì thỏa thuận trừ trước 10 ngày tiền lãi là 1.400.000 đồng. Tính đến ngày 11/02/2022 là 468 ngày, lãi phải trả theo thỏa thuận là 65.520.000 đồng. Thực tế [Q](#) đã trả 65.800.000 đồng tiền lãi, trong đó, [T](#) đã thu 58.800.000 đồng. Đến ngày 11/02/2022 [Q](#) vẫn nợ 20.000.000 tiền vay gốc.

Số tiền [H](#), [M1](#) thu lợi bất chính từ việc cho chị [Q](#) vay tiền là: 65.800.000 - $(20.000.000 \times 20\%/365 \times 468 \text{ ngày}) = 60.671.233$ đồng. Số tiền [T](#) đã giúp [H](#), [M1](#) thu lợi bất chính là: $60.671.233 \times (58.800.000/65.800.000) = 54.216.846$ đồng.

Lần 2: Ngày 11/02/2022 vay 10.000.000 đồng. [H](#), [M1](#) cộng với 20.000.000 đồng tiền vay gốc của lần 1 mà chị [Q](#) còn nợ, thành khoản vay tổng số 30.000.000 đồng, mức lãi suất là 6.667 đồng/01 triệu/01 ngày; với thỏa thuận là cứ 10 ngày sẽ thu 2.000.000 đồng tiền lãi. Thực tế [H](#), [M1](#) chuyển cho chị [Q](#) số tiền 8.000.000 đồng, vì thỏa thuận trừ trước 10 ngày tiền lãi là 2.000.000 đồng. Đến ngày 21/4/2023 là 435 ngày, lãi phải trả theo thỏa thuận là 87.000.000 đồng, thực tế chị [Q](#) đã trả 86.000.000 đồng tiền lãi. Trong đó, [T](#) thu tổng số tiền lãi là 76.000.000 đồng. Hiện chị [Q](#) chưa trả 30.000.000 đồng tiền vay gốc.

Số tiền [H](#), [M1](#) thu lợi bất chính từ việc cho chị [Q](#) vay tiền là: 87.000.000 đồng - $(30.000.000 \times 20\%/365 \times 435 \text{ ngày}) = 79.849.315$ đồng. Số tiền mà [T](#) đã giúp [H](#), [M1](#) thu lợi bất chính là: $79.849.315 \times (76.000.000/87.000.000) = 69.753.425$ đồng.

Tổng số tiền [H](#), [M1](#) đã thu lợi bất chính từ việc cho [Nguyễn Thị Thúy Q](#) vay tiền là: $60.671.233 + 79.849.315 = 140.520.548$ đồng; số tiền [T](#) đã giúp [H](#), [M1](#) thu lợi bất chính là: $54.216.846 + 69.753.425 = 123.970.271$ đồng.

9. Bà [Hoàng Thị D](#): Ngày 17/7/2016 vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 6.000 đồng/1.000.000 đồng tiền vay/01 ngày vay, bà [D](#) đã trả tiền lãi cho [H](#), [M1](#) cụ thể như sau:

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 21/4/2023 là 1.937 ngày, lãi phải trả theo thỏa thuận là 116.220.000 đồng, bà [D](#) đã trả được 114.000.000 đồng, trong đó [T](#) thu 32.900.000 đồng. Bà [D](#) vẫn còn nợ 10.000.000 đồng tiền vay gốc chưa trả.

Số tiền [H](#) và [M1](#) phải chịu trách nhiệm hình sự khi thu lợi bất chính từ việc cho bà [D](#) vay tiền từ 01/1/2018 đến 21/4/2023 là: $116.220.000 - (10.000.000 \times 20\%/365 \times 1937 \text{ ngày}) = 105.606.301$ đồng. Số tiền thực tế thu lợi bất chính mà [H](#), [M1](#) đã nhận được khi cho bà [D](#) vay tiền từ 01/01/2018 đến 21/4/2023 là: $114.000.000 - (10.000.000 \times 20\%/365 \times 1937 \text{ ngày}) = 103.386.302$ đồng; số tiền [T](#) đã giúp [H](#), [M1](#) thu lợi bất chính là: $105.606.301 \times (32.900.000/116.220.000) = 29.895.434$ đồng.

(Thời gian từ ngày 17/7/2016 đến 31/12/2017 hành vi cho bà [D](#) vay tiền của [H](#), [M1](#) không cấu thành tội Cho vay lãi nặng theo quy định Bộ luật Hình sự 2009)

10. Chị [Vũ Thị Minh H4](#): Ngày 31/10/2018 vay 10.000.000 đồng, mức lãi suất là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày vay, 10 ngày trả lãi một lần. Thực tế [H](#), [M1](#) chuyển cho chị [H4](#) số tiền là 9.500.000 đồng vì thu trước 500.000 đồng tiền lãi của 10 ngày đầu. Đến ngày 21/4/2023 (1.634 ngày), tiền lãi theo thỏa thuận là 81.700.000 đồng, chị [H4](#) đã trả 80.500.000 đồng. Trong đó, [T](#) thu 13.580.000 đồng. Chị [H4](#) vẫn nợ số tiền gốc là 10.000.000 đồng.

Số tiền [H](#), [M1](#) phải chịu trách nhiệm hình sự khi thu lợi bất chính từ việc cho chị [H4](#) vay tiền là: $81.700.000 - (10.000.000 \times 20\%/365 \times 1634 \text{ ngày}) = 72.746.575$ đồng. Số tiền thực tế thu lời bất chính [H](#), [M1](#) đã nhận được là: $80.500.000 - (10.000.000 \times 20\%/365 \times 1634 \text{ ngày}) = 71.546.575$ đồng; số tiền [T](#) đã giúp [H](#), [M1](#) thu lợi bất chính là: $72.746.575 \times (13.580.000/81.700.000) = 12.091.781$ đồng.

11. Bà [Trần Thị N](#): Ngày 24/5/2022 vay 5.000.000 đồng, với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày vay, 10 ngày thu lãi một lần là 250.000 đồng. Đến ngày 21/4/2023 là 333 ngày, số tiền lãi theo thỏa thuận là 8.325.000 đồng, thực tế bà [N](#) đã trả 8.250.000 đồng so với số tiền lãi thỏa thuận. Trong đó, [T](#) thu 7.250.000 đồng. Bà [N](#) đã trả 5.000.000 đồng tiền vay gốc.

Số tiền [H](#), [M1](#) phải chịu trách nhiệm hình sự khi thu lợi bất chính từ việc cho bà [N](#) vay tiền là: $8.325.000 - (5.000.000 \times 20\%/365 \times 333 \text{ ngày}) = 7.412.672$ đồng. Số tiền thực tế thu lời bất chính [H](#), [M1](#) đã nhận được là: $8.250.000 - (5.000.000 \times 20\%/365 \times 333 \text{ ngày}) = 7.337.672$ đồng. Số tiền [T](#) đã giúp [H](#), [M1](#) thu lợi bất chính là: $7.412.672 \times (7.250.000/8.325.000) = 6.455.479$ đồng.

12. Bà [Phạm Thị C1](#): Ngày 24/5/2022 vay 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày vay; cứ 10 ngày thu lãi một lần là 500.000 đồng. Đến ngày 21/4/2023 là 333 ngày, tiền lãi phải trả theo thỏa thuận là 16.650.000 đồng, thực tế bà [C1](#) đã trả 17.000.000 đồng. Trong đó, [T](#) đã thu 14.500.000 đồng. Bà [C1](#) vẫn còn nợ 10.000.000 đồng tiền vay gốc.

Số tiền [H](#), [M1](#) thu lợi bất chính từ việc cho bà [C1](#) vay tiền là: $17.000.000 - (10.000.000 \times 20\%/365 \times 333 \text{ ngày}) = 15.175.342$ đồng. Số tiền [T](#) đã giúp [H](#), [M1](#) thu lợi bất chính là: $15.175.342 \times (14.500.000/17.000.000) = 12.943.674$ đồng.

13. Chị [Nguyễn Thị T4](#): Vay 05 lần theo hình thức bốc bát họ, mỗi bát họ 10.000.000 đồng, tổng số tiền vay là 50.000.000 đồng; mức lãi suất từ 6.000 đồng đến 6.462 đồng/01 triệu/01 ngày; thời hạn vay 50 ngày trả hết cả tiền gốc và tiền lãi (mỗi ngày 260.000 đồng) với tổng số tiền 13.000.000 đồng, trong đó có 3.000.000 đồng tiền lãi, 10.000.000 đồng tiền gốc. Cụ thể:

- Lần 1: Ngày 23/3/2022 bốc 01 bát họ với số tiền là 10.000.000 đồng. [H](#), [M1](#) chuyển cho chị [T4](#) 8.700.000 đồng vì thu trước 1.300.000 tiền gốc và lãi của 05 ngày đầu tiên. Từ ngày 23/3/2022 đến ngày 11/5/2022 là 50 ngày, theo đúng thỏa thuận chị [T4](#) đã trả đủ 13.000.000 đồng tiền gốc và lãi, trong đó [T](#) thu tiền là 11.700.000 đồng (9.000.000 đồng tiền gốc và 2.700.000 tiền lãi). [H](#), [M1](#) thu lợi bất chính là: $3.000.000 - (10.000.000 \times 20\%/365 \times 50 \text{ ngày}) = 2.726.027$ đồng; [T](#) đã giúp [H](#), [M1](#) thu lợi bất chính là: $2.726.027 \times (2.700.000/3.000.000) = 2.453.424$ đồng.

- Lần 2: Ngày 28/7/2022, bốc 01 bát họ với số tiền 10.000.000 đồng. [H](#), [M1](#) chuyển cho chị [T4](#) 9.220.000 đồng vì thu luôn 780.000 đồng của 03 ngày tiền gốc và lãi đầu tiên. Đến ngày 15/9/2022 là 50 ngày, theo đúng thỏa thuận, chị [T4](#) đã trả đủ số tiền 13.000.000 đồng cả tiền gốc và lãi, trong đó [T](#) thu 12.220.000 đồng (gồm 9.400.000 đồng tiền gốc và 2.820.000 đồng tiền lãi). Số tiền [H](#), [M1](#) thu lợi bất chính là: $3.000.000 - (10.000.000 \times 20\%/365 \times 50 \text{ ngày}) = 2.726.027$ đồng; [T](#) đã giúp [H](#), [M1](#) thu lợi bất chính là: $2.726.027 \times (2.820.000/3.000.000) = 2.562.465$ đồng.

- Lần 3: Ngày 09/11/2022, bốc 01 bát họ với số tiền là 10.000.000 đồng. [H](#), [M1](#) chuyển khoản cho [T4](#) số tiền là 8.700.000 đồng vì trừ luôn 1.300.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi của 05 ngày đầu tiên. Đến ngày 28/12/2022 là 50 ngày, theo thỏa thuận [T4](#) đã trả đủ số tiền 13.000.000 đồng cả tiền gốc và lãi trong đó [T](#) thu tiền là 11.700.000 đồng (9.000.000 đồng tiền gốc và 2.700.000 tiền lãi). Số tiền [H](#), [M1](#) thu lợi bất chính là: $3.000.000 - (10.000.000 \times 20\%/365 \times 50 \text{ ngày}) = 2.726.027$ đồng; [T](#) đã giúp [H](#), [M1](#) thu lợi bất chính là: $2.726.027 \times (2.700.000/3.000.000) = 2.453.424$ đồng.

- Lần 4: Ngày 08/02/2023, bốc 01 bát họ với số tiền vay là 10.000.000 đồng. [H](#), [M1](#) chuyển khoản cho [T4](#) số tiền là 8.700.000 đồng vì trừ trước 1.300.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi của 05 ngày đầu tiên. Tính đến ngày 27/3/2023 là 48 ngày, [T4](#) đã trả số tiền 12.220.000 đồng cả tiền gốc và lãi, trong đó [T](#) thu là 10.920.000 đồng (gồm 8.400.000 tiền gốc và 2.520.000 tiền lãi), còn nợ lại mã vay này là 780.000 đồng. Số tiền [H](#), [M1](#) thu lợi bất chính là: $3.000.000 - (10.000.000 \times 20\%/365 \times 48 \text{ ngày}) = 2.736.986$ đồng; [T](#) đã giúp [H](#), [M1](#) thu lợi bất chính là: $2.736.986 \times (2.520.000/3.000.000) = 2.299.068$ đồng.

- Lần 5: Ngày 27/3/2023, [T4](#) bốc 01 bát họ với số tiền vay là 10.000.000 đồng. [H](#), [M1](#) chuyển cho [T4](#) số tiền là 8.700.000 đồng vì thu trước 02 ngày tiền gốc và lãi của khoản vay này là 520.000 đồng và thu luôn 780.000 đồng tiền gốc và lãi còn thiếu của mã vay ngày 08/02/2023 để “đào họ”. Tính đến ngày 21/4/2023 là 26 ngày, lãi phải trả theo thỏa thuận là 1.560.000 đồng, thực tế [T4](#) đã trả 1.680.000 tiền lãi và 10.000.000 tiền gốc, trong đó [T](#) thu 6.760.000 đồng (bao gồm 5.200.000 đồng tiền gốc và 1.560.000 đồng tiền lãi). Số tiền [H](#), [M1](#) thu lợi bất chính là: $1.680.000 - (10.000.000 \times 20\%/365 \times 26 \text{ ngày}) = 1.537.534$ đồng; [T](#) đã giúp [H](#), [M1](#) thu lợi bất chính là: $1.537.534 \times (1.560.000/1.680.000) = 1.427.710$ đồng.

Tổng số tiền [H](#), [M1](#) đã thu lợi bất chính từ việc cho [T4](#) vay tiền là: $2.726.027 + 2.726.027 + 2.726.027 + 2.736.986 + 1.537.534 = 12.452.601$ đồng. Tổng số tiền [T](#) đã giúp [H](#), [M1](#) thu lợi bất chính là: $2.453.424 + 2.562.465 + 2.453.424 + 2.299.068 + 1.427.710 = 11.196.091$ đồng.

14. Ông [Nguyễn Quang T5](#): Ngày 11/01/2020 vay số tiền 15.000.000 đồng theo hình thức bốc bát họ, với mức lãi suất từ 3.333 đồng đến 5.333 đồng/01 triệu/01 ngày; thỏa thuận vay trong 100 ngày, mỗi ngày đóng 200.000 đồng cả tiền gốc và tiền lãi. Thực tế [H](#), [M1](#) đã chuyển cho ông [T5](#) 13.000.000 đồng, vì thu luôn lại số tiền 2.000.000 đồng tương ứng với 10 ngày thu tiền (gồm 1.500.000 đồng tiền gốc và 500.000 đồng tiền lãi).

- Tính đến ngày 29/02/2020 là 50 ngày, theo thỏa thuận ông [T5](#) đã trả được tổng số tiền là 10.000.000 đồng, trong đó [T](#) thu được 8.000.000 đồng (gồm có 2.000.000 đồng tiền lãi và 6.000.000 đồng tiền gốc). Đến ngày 29/02/2020, ông [T5](#) không còn khả năng đóng họ nên thỏa thuận với [H](#), [M1](#) chuyển sang đóng lãi tháng của khoản gốc còn lại là 7.500.000 đồng. Số tiền [H](#) và [M1](#) thu lợi bất chính là: $2.500.000 - (15.000.000 \times 20\%/365 \times 50 \text{ ngày}) = 2.089.041$ đồng; [T](#) đã giúp [H](#), [M1](#) thu lợi bất chính là: $2.089.041 \times (2.000.000/2.500.000) = 1.671.233$ đồng.

- Đối với số tiền vay gốc còn lại là 7.500.000 đồng, [H](#), [M1](#) thỏa thuận với ông [T5](#) mức lãi suất là 400.000 đồng cho 10 ngày vay tiền. Từ ngày 29/02/2020 đến ngày 21/4/2023 (1148 ngày), lãi theo thỏa thuận là 45.920.000 đồng, thực tế ông [T5](#) đã trả

được 4.000.000 đồng tiền lãi, toàn bộ số tiền này do T thu, đến nay vẫn nợ số tiền gốc 7.500.000 đồng. Số tiền H, M1 phải chịu trách nhiệm hình sự thu lợi bất chính khi cho ông T5 vay tiền là: $45.920.000 - (7.500.000 \times 20\% / 365 \times 1148 \text{ ngày}) = 41.202.192$ đồng; T đã giúp H, M1 thu lợi bất chính là: $41.202.192 \times (4.000.000 / 45.920.000) = 3.589.041$ đồng.

Tổng số tiền mà H, M1 đã thu lợi bất chính từ việc cho ông T5 vay tiền là: $2.089.041 + 41.202.192 = 43.291.233$ đồng. Tổng số tiền T đã giúp H, M1 thu lợi bất chính là: $1.671.233 + 3.589.041 = 5.260.274$ đồng.

(09 người này H, M1 trực tiếp và nhờ T đi thu tiền vay gốc và tiền lãi); (phương pháp tính: T6 thu lợi bất chính do T thu = T6 thu lợi bất chính của H, M1 x (Tiền lãi đã trả thông qua Tuyệt/ Tiền lãi thực tế đã trả hoặc T6 lãi phải trả theo thỏa thuận) (chọn số tiền lớn hơn).

* Ngoài việc giúp H và M1 thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, T còn tự cho chị Nguyễn Thị Bích T3 vay tiền với lãi suất cao như sau: Ngày 06/11/2022, T3 vay 10.000.000 đồng, với mức lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ 01 ngày vay. Tính đến 21/4/2023 là 167 ngày, lãi theo thỏa thuận là 8.350.000 đồng, thực tế chị T3 đã trả cho T 7.500.000 đồng tiền lãi, đến nay vẫn nợ lại tiền gốc 10.000.000 đồng. Số tiền T phải chịu trách nhiệm hình sự khi thu lợi bất chính từ việc cho chị T3 vay tiền là: 8.350.000 đồng - $(10.000.000 \times 20\% / 365 \times 167) = 7.434.932$ đồng. Số tiền thu lợi bất chính thực tế T đã nhận được là: $7.500.000 - (10.000.000 \times 20\% / 365 \times 167) = 6.584.932$ đồng.

Như vậy, tổng số tiền Vũ Doanh H, Nguyễn Thị M1 phải chịu trách nhiệm hình sự khi thu lợi bất chính từ việc cho 14 người nêu trên vay tiền là: 597.643.627 đồng

Số tiền thực tế thu lợi bất chính Vũ Doanh H, Nguyễn Thị M1 nhận được khi cho những người nêu trên vay tiền là: 549.448.629 đồng

Tổng số tiền Vũ Thị T đã giúp H, M1 thu lợi bất chính khi cho những người nêu trên vay tiền là: 237.873.277 đồng. Ngoài ra, T đã thu lợi bất chính từ việc cho Nguyễn Thị Bích T3 vay tiền là: 7.434.932 đồng. Như vậy, Vũ Thị T bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền thu lợi bất chính là $237.873.277 + 7.434.932 = 245.308.209$ đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 84/2023/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã Quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố Vũ Doanh H, Nguyễn Thị M1 và Vũ Thị T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, phạt: Vũ Doanh H 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/4/2023 đến ngày 29/4/2023.

Hình phạt bổ sung: Phạt Vũ Doanh H 50.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn phạt các bị cáo Nguyễn Thị M1: 300.000.000 đồng, Vũ Thị T 200.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước; quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2023, bị cáo [Vũ Doanh H](#) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và chuyển sang hình phạt tiền với lý do đang bị bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn, được quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về nội dung: Bị cáo [Vũ Doanh H](#) đã nộp giấy xác nhận của [Công an phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái](#) xác nhận biểu dương người báo tin góp phần đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện bị cáo đã báo tin cho cơ quan Công an về đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật đã được Công an xử lý theo quy định của pháp luật. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện bị cáo có ý thức chủ động chấp hành thi hành án; bản thân bị cáo đang bị bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính nếu bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bị cáo

Áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo [Vũ Doanh H](#); sửa Bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đề nghị giữ nguyên.

* Bị cáo [Vũ Doanh H](#) thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như bản án sơ thẩm đã xác định; bị cáo rút yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chỉ xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền.

Khi nói sau cùng, bị cáo đã biết hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt tiền để bị cáo có thể được tại ngoại, điều trị bệnh duy trì cuộc sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo [Vũ Doanh H](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận:

Từ đầu năm 2018 đến ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại [tổ B, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái](#). [Vũ Doanh H](#), [Nguyễn Thị M1](#) đã cho 14 người vay tiền gồm: [Bùi Thị Thu T2](#), [Nguyễn Thị Bích H1](#), [Đặng Minh S](#), [Nguyễn Thị Thu H2](#), [Lê Thị Hồng H3](#), [Nguyễn Mai P](#), [Nguyễn Thị Bích T3](#), [Nguyễn Thị Thúy Q](#), [Hoàng Thị D](#), [Vũ Thị Minh H4](#), [Trần Thị N](#), [Phạm Thị C1](#), [Nguyễn Thị T4](#), [Nguyễn Quang T5](#), trong đó có người vay nhiều lần. Với tổng số tiền gốc cho vay là 900.000.000đồng (chín trăm triệu đồng chẵn) với mức lãi suất từ 3000 đồng đến 7000 đồng/01 triệu/ 01 ngày, tương đương lãi suất

109%/năm đến 256%/ năm. Các khoản cho vay lãi suất đều cao gấp từ 5,4 đến 12,8 lần mức lãi suất tối đa quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự .

Bị cáo [Vũ Thị T](#) được các bị cáo [H](#), [M1](#) nhờ đi thu tiền gốc, lãi của 9/14 người vay nêu trên, đồng thời [T](#) trực tiếp cho một người vay - chị [Nguyễn Thị Bích T3](#) vay số tiền gốc là 10.000.000 đồng, mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tương ứng mức lãi suất 183%/01 năm, cao gấp 9,12 lần so với mức lãi suất tối đa do Bộ luật Dân sự quy định.

Tổng số tiền lãi các bị cáo [H](#), [M1](#) cho 14 người vay nhằm thu lời bất chính là 597.643.628 đồng; số tiền thu lời bất chính thực tế [H](#), [M1](#) đã thu của những người vay là 549.448.629 đồng.

Tổng số tiền [T](#) đã giúp [H](#), [M1](#) thu lời bất chính khi cho 09 người vay tiền là 237.873.277 đồng. Ngoài ra, [Vũ Thị T](#) còn thu lời bất chính từ việc cho chị [Nguyễn Thị Bích T3](#) vay tiền là 7.434.932 đồng. Tổng số tiền thu lời bất chính [Vũ Thị T](#) phải chịu trách nhiệm hình sự là 245.308.209 đồng.

Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự đối với khoản vay (20%/năm) các bị cáo [H](#), [M1](#), [T](#) đồng phạm là 64.501.370 đồng; [Vũ Thị T](#) đã thu cá nhân là 915.068 đồng.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo [Vũ Doanh H](#), Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, việc xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật là cần thiết.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra cho xã hội, đã xem xét nhân thân của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt đối với bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo [Vũ Doanh H](#) có đơn kháng cáo; quá trình giải quyết ở cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp thêm tài liệu, chứng cứ mới. Cụ thể, bị cáo đã nộp Giấy xác nhận của [Công an phường Y](#), [thành phố Y](#), [tỉnh Yên Bái](#) biểu dương người báo tin góp phần đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện bị cáo đã báo tin cho [Công an phường Y](#) về đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật và đã được Công an xử lý theo quy định của pháp luật, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới “Người phạm tội đã lập công chuộc tội” quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời đã xuất trình biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện ý thức chủ động chấp hành thi hành án.

Việc [Vũ Doanh H](#) bị xử phạt hành chính 02 lần về hành vi “Lãng mạ, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm người khác” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59/QĐ-XPHC ngày 22/3/2023 và số 65/QĐ-XPHC ngày 24/3/2023 của [UBND phường Y](#)) và bị [UBND phường Y](#) ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, [T](#)-UBND ngày 12/4/2023 trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 12/4/2023 về hành vi “Lãng mạ, xúc

phạm danh dự, nhân phẩm của người khác”. Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (từ tháng 1/2018) trước khi bị xử phạt hành chính nên không xác định việc xử phạt hành chính là tiền sự mà xác định là nhân thân của bị cáo.

Xét thấy, tại cấp phúc thẩm bị cáo [Vũ Doanh H](#) có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đã thật sự ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bản thân bị cáo đang bị bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính nếu bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bị cáo. Vì vậy, có thể áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Vũ Doanh H](#); sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2023/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo hướng áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo [Vũ Doanh H](#) đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Vũ Doanh H](#); sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2023/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái về phần hình phạt đối với bị cáo [Vũ Doanh H](#).

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 35, 58 của Bộ luật Hình sự, phạt: [Vũ Doanh H](#) 450.000.000 (Bốn trăm năm mươi triệu) đồng nộp Ngân sách nhà nước, về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo [Vũ Doanh H](#) không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án\ dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yên cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự - CA thành phố Yên Bái;
- Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái;
- TAND thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái;
- THADS thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Anh